

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Hệ: Chính quy tập trung

KHÓA 2017

NGÀNH ĐÀO TẠO: Giáo dục Tiểu học (4 năm)

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
		KHỐI KIẾN THỨC CHUNG					
1	212 2 1512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	2	2	0		
2	213 3 1513	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	3	0	21221512	
3	213 2 1922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	21331513	
4	212 3 1225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	21321922	
5	312 2 1885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	2	1	1		
6	412 3 1858	Tiếng Anh A2.1	3	3	0		
7	412 4 1859	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	41231858	
8	316 2 1549	Pháp luật đại cương	2	2	0		
9	001 0 1265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)		
10	001 0 1266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)		
11	001 0 1267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)		
12	001 0 1268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)		
13	001 0 1269	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)		
14	002 0 1264	Giáo dục quốc phòng	(4t)				
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	21	20	1		
		KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ VÀ NGÀNH					
		Kiến thức cơ sở ngành					
15	320 2 1641	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	2	2	0		
16	322 2 1876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	2	2	0		
17	322 4 1093	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	4	4	0		
18	322 4 1094	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	4	4	0	32241093	
19	322 4 1967	Văn học thiếu nhi	4	4	0		
20	317 2 1091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0		
21	322 3 1088	Cơ sở Toán học 1 của môn Toán ở tiểu học	3	3	0		
22	322 3 1089	Cơ sở Toán học 2 của môn Toán ở tiểu học	3	3	0	32231088	
23	322 2 1683	Sinh lí học trẻ em	2	2	0		
24	322 2 1927	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học	2	2	0	31221885	
25	322 2 1767	Thống kê trong giáo dục tiểu học	2	2	0		
26	322 2 1920	Từ Hán Việt và dạy từ Hán Việt ở tiểu học	2	2	0		
27	322 2 1262	Giáo dục môi trường cho HS tiểu học	2	2	0		
28	322 2 1890	Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	2	2	0	32241094	
		Kiến thức phương pháp dạy học					
29	322 4 1576	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học	4	4	0	32231089	
30	322 3 1826	Thực hành vận dụng phương pháp dạy học Toán 1 ở tiểu học	3	3	0	32231576	
31	322 3 1827	Thực hành vận dụng phương pháp dạy học Toán 2 ở tiểu học	3	3	0	32231826	
32	322 4 1574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	4	4	0	32241094	
33	322 4 1575	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2 ở tiểu học	4	4	0	32241574	
34	322 3 1080	Cơ sở Khoa học Tự nhiên và phương pháp dạy học ở tiểu học	3	3	0		
35	322 3 1081	Cơ sở Khoa học Xã hội và phương pháp dạy học ở tiểu học	3	3	0	32231080	
36	322 3 1773	Thủ công - Kĩ thuật và phương pháp dạy học ở tiểu học	3	3	0		
37	322 2 1894	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS tiểu học	2	2	0		
38	322 4 1008	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học	4	4	0		
39	322 4 1477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	4	4	0		
40	322 2 1581	Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	2	2	0		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	75	75	0		
		KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH HOẶC NGHIỆP VỤ					
41	320 4 1729	Tâm lý học Sư phạm tiểu học	4	4	0		

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
42	320 2 1258	Giáo dục học tiểu học (1)	2	2	0		
43	320 3 1259	Giáo dục học tiểu học (2)	3	3	0	32021258	
44	320 2 1274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	2	2	0		
45	320 2 1254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	2	2	0	32041729	
46	322 2 1601	Phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở tiểu học	2	2	0	32221767	
47	322 2 1357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	2	2	0	32241576; 32241575; 32231081	
48	322 2 1667	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 1 ở tiểu học	2	0	2	32241576;	
49	322 2 1668	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 2 ở tiểu học	2	0	2	32221667	
50	322 2 1669	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 3 ở tiểu học	2	0	2	32221668	
51	303 3 1845	Thực tập sư phạm 1	3	0	3		
52	303 3 1846	Thực tập sư phạm 2	3	0	3	30331845	
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI			29	17	12		
HỌC PHẦN TỰ CHỌN							
53	331 2 1252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0	32221683	
54	320 2 1373	Kỹ năng tham vấn học đường	2	2	0	32041729	
55	322 2 1153	Đánh giá trong giáo dục tiểu học	2	2	0		
56	312 2 1884	Tin học chuyên ngành 2	2	2	0	31221885	
57	322 2 1891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	2	2	0		
58	322 2 1160	Dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học	2	2	0		
59	322 2 1260	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học	2	2	0		
60	322 2 1700	Sử dụng phương pháp bàn tay nặn bột trong dạy học tiểu học	2	2	0		
61	322 2 1889	Tổ chức dạy học ở tiểu học theo mô hình trường học mới	2	2	0		
62	322 2 1163	Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học	2	2	0		
63	322 2 1550	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	2	2	0	32241575; 32241576	
64	303 6 1338	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	6		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI			28	22	6		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			153				
Tổng số tín chỉ bắt buộc			125				
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			10				

Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra

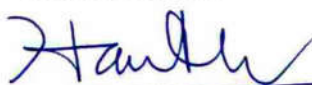
Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tin học

Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương trình độ B1 khung châu Âu

TRƯỜNG KHOA



TS. HOÀNG NAM HẢI

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LƯU TRANG

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Hệ: Chính quy tập trung

NGÀNH ĐÀO TẠO: Giáo dục Tiểu học (4 năm)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 575/QĐ-ĐT ngày 6/6/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP-ĐHN)

KHÓA 2017

HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			Ghi chú
			TC	LT	TH	
1	320 4 1729	Tâm lý học Sư phạm tiểu học	4	4	0	
	320 2 1258	Giáo dục học tiểu học (1)	2	2	0	
	322 3 1088	Cơ sở Toán học 1 của môn Toán ở tiểu học	3	3	0	
	322 4 1093	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	4	4	0	
	322 4 1967	Văn học thiếu nhi	4	4	0	
		Học phần tự chọn:				
	001 0 1265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)	
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ:	17	17	0	
2	212 2 1512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (1)	2	2	0	
	312 2 1885	Tin học đại cương	2	1	1	
	412 3 1858	Tiếng Anh A2.1	3	3	0	
	322 2 1683	Sinh lý học trẻ em	2	2	0	
	322 3 1089	Cơ sở Toán học 2 của môn Toán ở tiểu học	3	3	0	
	322 4 1094	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	4	4	0	
	320 2 1259	Giáo dục học tiểu học (2)	3	3	0	
	317 2 1091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0	
		Học phần tự chọn:				
	001 0 1266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	
	002 0 1264	Giáo dục quốc phòng	(4t)			
	322 2 1260	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học	2	2	0	
	320 2 1373	Kỹ năng tham vấn học đường	2	2	0	
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ:	25	24	1	
3	213 3 1513	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (2)	3	3	0	
	316 2 1549	Pháp luật đại cương	2	2	0	
	412 4 1859	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	
	322 2 1767	Thống kê trong giáo dục tiểu học	2	2	0	
	322 2 1920	Từ Hán Việt và dạy từ Hán Việt ở tiểu học	2	2	0	
	322 4 1008	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học	4	4	0	
	322 2 1601	Phương pháp NCKHSPUD ở tiểu học	2	2	0	
	322 2 1262	Giáo dục môi trường cho HS tiểu học	2	2	0	
		Học phần tự chọn:				
	001 0 1267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	
	331 2 1252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0	
	322 2 1891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	2	2	0	
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ:	25	25	0	
4	213 2 1922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	
	322 2 1357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	2	2	0	
	322 4 1574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	4	4	0	
	322 4 1576	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học	4	4	0	
	322 3 1080	Cơ sở Khoa học Tự nhiên và PPDH ở tiểu học	3	3	0	
	322 2 1876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	2	2	0	
	322 2 1581	Phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	2	2	0	
	322 2 1667	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 1 ở tiểu học	2	2	0	
		Học phần tự chọn:				



	001	0	1268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	
	312	2	1884	Tin học chuyên ngành 2	2	2	0	
	322	2	1889	Tổ chức dạy học ở tiểu học theo mô hình trường học mới	2	2	0	
	322	2	1153	Đánh giá trong giáo dục tiểu học	2	2	0	
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ :				27	27	0	
5	212	3	1225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	
	322	2	1927	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học	2	2	0	
	322	3	1773	Thủ công - Kỹ thuật và phương pháp dạy học ở tiểu học	3	3	0	
	322	4	1575	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2 ở tiểu học	4	4	0	
	322	3	1826	Thực hành vận dụng PPDH Toán 1 ở tiểu học	3	3	0	
	320	2	1274	Giáo tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	2	2	0	
	322	2	1668	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 2 ở tiểu học	2	2	0	
	Học phần tự chọn:							
	001	0	1269	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)	
	322	2	1160	Dạy học tích hợp các môn học ở tiểu học	2	2	0	
	322	2	1700	Sử dụng PP bàn tay nặn bột trong dạy học tiểu học	2	2	0	
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ :				23	23	0	
6	322	4	1477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	4	4	0	
	322	2	1894	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS tiểu học	2	2	0	
	322	3	1827	Thực hành vận dụng PPDH Toán 2 ở tiểu học	3	3	0	
	322	3	1081	Cơ sở Khoa học Xã hội và PPDH ở tiểu học	3	3	0	
	303	3	1845	Thực tập sư phạm 1	3	0	3	
	322	2	1669	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 3 ở tiểu học	2	2	0	
	Học phần tự chọn:							
	322	2	1550	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	2	2	0	
	322	6	1338	Bảo vệ đề cương Khóa luận tốt nghiệp				
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ :				19	16	3	
7	320	2	1641	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD đào tạo	2	2	0	
	303	3	1846	Thực tập sư phạm 2	3	0	3	
	322	2	1890	Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	2	2	0	
	320	2	1254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	2	2	0	
	Học phần tự chọn:							
	322	2	1163	Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học	2	2	0	
	303	6	1338	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	6	
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ :				17	8	9	
8								

Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra

Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tin học

Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương trình độ B1 khung châu Âu

TRƯỞNG KHOA

Handwritten signature of TS. Hoàng Nam Hải

TS. Hoàng Nam Hải

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LƯU TRANG